

Bản án số: **561/2021/HS-ST**

Ngày: 27/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hà Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan

Ông Trần Văn Chánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký TAND thành phố Biên Hoà.

- Đại diện VKSND thành phố Biên Hoà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở TAND thành phố Biên Hoà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 439/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 401/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 1209/2021/QĐST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021, Thông báo dời lịch số 458/2021/QĐST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng T**, sinh năm 1996, tại tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Mộng H, Sinh năm: 1972; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 10/4/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù theo bản án số 164/2015/HSST ngày 10/4/2015 (chưa xoá án tích).

- Bị hại: Anh Lê Minh H, sinh năm 1994

Nơi thường trú: ấp E, xã N, huyện M, tỉnh Đồng Nai.

Nơi tạm trú: F, khu L, khu phố K, phường H, thành phố D, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

1. Ông Võ Văn M, sinh năm 1965

Nơi cư trú: C8, khu L, khu phố K, phường H, thành phố D, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1959

Nơi cư trú: B9, khu L, khu phố K, phường H, thành phố D, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo, bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 27/4/2021, Nguyễn Hoàng T mượn xe mô tô biển số 60F3-205.89 của chị Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1999, trú tại A, khu phố B, phường C, thành phố D và chở đối tượng tên P (không rõ họ, địa chỉ) đi đến dãy nhà trọ khu cư xá khu L, khu phố K, phường H, thành phố D thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Exiter, biển số 60C2-587.65 của anh Lê Minh H, sinh năm 1994, trú tại khu bộ đội, ấp E, xã N, huyện M, tỉnh Đồng Nai đang dựng xe trước cửa phòng trọ không có người trông coi nên P nói T dừng xe lại để vào trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 60C2-587.65 thì T đồng ý. Sau đó T dừng xe lại đứng ngoài cảnh giới còn P đi vào lấy xe mô tô biển số 60C2-587.65 ra ngoài thì anh H nghe tiếng nổ xe nên chạy ra phát hiện đuổi theo hai đối tượng. Khi T và P bỏ chạy vào hẻm cụt nên quay đầu xe thì anh H đập vào đầu xe của đối tượng tên P nhưng P vẫn chạy thoát còn T đã bị anh H bắt giữ giao Công an phường H lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý theo quy định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 187 ngày 28 /4/2021 của hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa kết luận đối với xe mô tô nhãn hiệu Exiter biển số 60C2-587.65 có giá trị tài sản là 37.583.000 đồng (ba mươi bảy triệu năm trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô biển số 60F3-205.89, T mượn của chị Nguyễn Thị Nguyệt D, chị D không biết T mượn để đi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho chị D là chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Exiter, biển số 60C2-587.65 của anh H, P đã điều khiển xe bỏ chạy thoát chưa bắt được nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không thu hồi được.

- 01 USB ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp tài sản (kèm lưu hồ sơ).

Về dân sự : anh Lê Minh H yêu cầu Thảo bồi thường 37.583.000 đồng (ba mươi bảy triệu năm trăm tám ba ngàn đồng). Hiện T vẫn chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số 453/CT-VKSBH ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn

Hoàng T về tội “ Trộm cắp tài sản ” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà tại phiên tòa:

Về quan điểm truy tố, tội danh, hình phạt đối với bị cáo:

1. Về quan điểm truy tố, tội danh:

- Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

2. Về hình phạt:

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện bị cáo bị bệnh nặng: Thuyên tắc phổi không có tâm phế cấp, Lao phổi, Hội chứng thận hư được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Điều luật áp dụng và đề xuất mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 51, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T mức án tù từ 12 -18 tháng tù giam.

Về dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T phải bồi thường cho anh Lê Minh H số tiền 37.583.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với bị cáo như: bị cáo đã nhận Kết luận điều tra, Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Hoàng T có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do dịch bệnh, bị cáo đang bị bệnh nặng, sức khoẻ không đảm bảo để tham gia phiên toà (có bệnh án kèm theo), đồng thời bị cáo cũng có đơn đề nghị về việc đồng ý với yêu cầu của anh Lê Minh H bồi thường chiếc xe mô tô có giá trị 37.583.000 đồng. Xét thấy sự vắng mặt của bị cáo không trở ngại cho việc xét xử. Do đó căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

Đối với bị hại là anh Nguyễn Minh H chưa nhận lại tài sản bị mất và có yêu cầu bồi thường chiếc xe mô tô có giá trị 37.583.000 đồng. Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do dịch bệnh, xét thấy việc xét xử vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về tội danh:

Bị cáo Nguyễn Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, cụ thể:

Khoảng 11 giờ ngày 27/4/2021, tại dãy nhà trọ khu cư xá khu L, khu phố K, phường H, thành phố D, Nguyễn Hoàng T và đối tượng tên P không rõ (họ, địa chỉ) đã có hành vi trộm cắp của anh Lê Minh H, sinh năm 1994, trú tại khu bộ đội, ấp E, xã N, huyện M, tỉnh Đồng Nai 01 xe mô tô nhãn hiệu Exiter, biển số 60C2-587.65 có giá trị tài sản là 37.583.000 đồng (ba mươi bảy triệu năm trăm tám mươi ba nghìn đồng) thì T bị bắt giữ và xử lý theo quy định (còn đối tượng P đã bỏ chạy trốn thoát).

Từ căn cứ trên, xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của những người khác được Pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Trong vụ án này bị cáo cùng với đối tượng tên Phước phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo là người giúp sức đứng cảnh giới để Phước thực hiện hành vi trộm cắp, mặc dù Phước đã bỏ trốn cùng tài sản trộm cắp nhưng bị cáo với vai trò giúp sức của mình cũng phải chịu mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tái phạm thuộc trường hợp được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra truy tố bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đang bị bệnh hiểm nghèo: Thuyên tắc phổi không có tâm phế cấp, Lao phổi, Hội chứng thận hư. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có cơ sở.

[4] Đối với đối tượng tên P (không rõ họ, địa chỉ), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh và xử lý sau là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Minh H yêu cầu bị cáo T bồi thường tài sản bị mất là chiếc xe mô tô có giá trị 37.583.000 đồng. Xét trong vụ án bị cáo T với vai trò đồng phạm đã giúp sức cho đối tượng tên P thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe của anh H. Hiện nay đối tượng Phước đã bỏ trốn nên cần chấp nhận yêu cầu của anh H, buộc bị cáo T phải bồi thường cho anh H số tiền 37.583.000 đồng, đồng thời giành quyền khởi kiện về dân sự cho bị cáo T đối với P về số tiền trên.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.879.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Hoàng T 14 (mười bốn) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Hoàng T vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T phải bồi thường cho anh Lê Minh Hùng số tiền 37.583.000 đồng (ba mươi bảy triệu năm trăm tám ba ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.879.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết công khai bản án theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tp.Biên Hoà;
- Chi cục THADS tp.Biên Hoà;
- Bị cáo – Nhà tạm giữ;
- Thi hành án hình sự;
- Bị hại;
- Lưu (3).

Võ Thị Hà Vân